

BÁO CÁO

Về chế độ thực hiện tiền lương, tiền thưởng của doanh nghiệp năm 2016

1. Chính sách tiền lương, tiền thưởng của doanh nghiệp

a) Nguyên tắc xác định trả lương, thưởng, thù lao của doanh nghiệp

- Nguyên tắc xác định trả lương, thưởng đối với người lao động:

+ Về trả lương: Căn cứ vào tình hình, đặc điểm sản xuất, tổ chức lao động, Công ty quy định các hình thức trả lương như sau:

* *Hình thức trả lương thời gian (tháng)*: dùng để trả lương cho những người lao động không thực hiện trả lương khoán.

* *Hình thức trả lương khoán*: dùng để trả lương cho bộ phận, người lao động thực hiện khoán sản phẩm, hợp đồng vụ việc. Công ty đảm bảo thực hiện đầy đủ các chế độ về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động theo quy định của Bộ luật lao động năm 2012.

* *Các khoản phụ cấp và bổ sung khác*: Ngoài các hình thức trả lương trên, căn cứ yêu cầu phát sinh do tình hình công việc, Giám đốc Công ty xem xét thêm các khoản phụ cấp, bổ sung ngắn hạn cho người lao động.

+ Về trả thưởng:

* *Người lao động được hưởng tiền thưởng từ các nguồn sau*:

Quỹ tiền thưởng hàng năm từ Quỹ khen thưởng, phúc lợi của Công ty được trích lập từ lợi nhuận sau thuế.

Thưởng sáng kiến, cải tiến, thưởng tăng năng suất lao động, thưởng tiết kiệm vật tư và chi phí, hạch toán vào chi phí khác bằng tiền của Công ty. Mức thưởng do Giám đốc quyết định căn cứ vào hiệu quả công việc trên mang lại nhưng không được cao hơn số tiết kiệm chi phí do công việc đó mang lại trong 01 (một) năm.

* *Công ty thực hiện trích quỹ khen thưởng, phúc lợi của người lao động theo quy định*:

- Công ty xếp loại A được trích 3 tháng lương thực hiện cho hai quỹ khen thưởng, phúc lợi;

- Công ty xếp loại B được trích 1,5 tháng lương thực hiện cho hai quỹ khen thưởng, phúc lợi;

- Công ty xếp loại C được trích 01 tháng lương thực hiện cho hai quỹ khen thưởng, phúc lợi;

- Công ty không thực hiện xếp loại thì không được trích lập hai quỹ khen thưởng, phúc lợi.



- Nguyên tắc xác định trả lương, thưởng, thù lao đối với người quản lý doanh nghiệp:

+ Về trả lương: Quỹ tiền lương, thù lao của người quản lý Công ty được xác định theo năm, tách riêng với quỹ tiền lương của người lao động, do công ty xây dựng và trình cơ quan đại diện chủ sở hữu phê duyệt. Hàng tháng, người quản lý Công ty tạm ứng bằng 80% của số tiền lương, thù lao tạm tính cho tháng đó; số 20% còn lại được quyết toán và chi trả vào cuối năm.

+ Về trả thưởng:

Căn cứ vào kết quả xếp loại Công ty và tiền lương tháng thực hiện của người quản lý, Công ty thực hiện trích lập quỹ thưởng người quản lý như sau:

- Doanh nghiệp xếp loại A được trích 1,5 tháng lương thực hiện của người quản lý doanh nghiệp, kiểm soát viên;

- Doanh nghiệp xếp loại B được trích 01 tháng lương thực hiện của người quản lý doanh nghiệp, kiểm soát viên;

- Doanh nghiệp xếp loại C hoặc doanh nghiệp không thực hiện xếp loại thì không được trích lập quỹ thưởng người quản lý doanh nghiệp, kiểm soát viên.

b) Quỹ tiền lương kế hoạch

- Quỹ tiền lương kế hoạch của lao động: 22.433.000.000 đồng.

- Quỹ tiền lương kế hoạch của người quản lý doanh nghiệp: 2.567.000.000 đồng

c) Chính sách phân phối tiền lương, tiền thưởng, thù lao của doanh nghiệp

- Chính sách phân phối tiền lương, tiền thưởng đối với người lao động: thực hiện theo đề án chuyển xếp lương của Thông tư 17/2015/TT-BLĐTBXH ngày 22/04/2015 của Bộ Lao động Thương Binh và Xã hội; Nghị định số 51/2016/NĐ-CP ngày 13 tháng 6 năm 2016 của Chính phủ quy định quản lý lao động, tiền lương và tiền thưởng đối với người lao động làm việc trong công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và Thông tư số 26/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện quản lý lao động, tiền lương và tiền thưởng đối với người lao động trong công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ

- Chính sách phân phối tiền lương, tiền thưởng, thù lao đối với người quản lý doanh nghiệp: Thực hiện theo Nghị định số 52/2016/NĐ-CP ngày 13 tháng 6 năm 2016 của Chính phủ quy định quản lý lao động, tiền lương và tiền thưởng đối với người lao động làm việc trong công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và Thông tư số 27/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với người quản lý công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ

182-
TY
HỮU
NH VI
CÔNG
MỀM
TRUNG
HỒ C

2. Báo cáo quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng của doanh nghiệp

**BIỂU BÁO CÁO QUỸ TIỀN LƯƠNG, THÙ LAO, TIỀN THƯỞNG
CỦA DOANH NGHIỆP NĂM 2016**

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm trước liền kề năm báo cáo (năm 2016)		Năm báo cáo (năm 2017)
			Kế hoạch	Thực hiện	Kế hoạch
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
I	HẠNG CÔNG TY ĐƯỢC XẾP		II	II	II
II	TIỀN LƯƠNG CỦA LAO ĐỘNG				
1	Lao động	Người	144	144	145
2	Mức tiền lương bình quân	1.000 đ/tháng	12.982	15.083	12.926
3	Quỹ tiền lương	Triệu đồng	22.433	25.158	22.492
4	Quỹ tiền thưởng, phúc lợi phân phối trực tiếp cho người lao động	Triệu đồng	5.608	6.289	5.623
5	Thu nhập bình quân	1.000 đ/tháng	16.227	18.853	16.158
III	TIỀN LƯƠNG CỦA NGƯỜI QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP				
1	Số người quản lý doanh nghiệp	Người	6.58	6.29	7
2	Mức lương cơ bản bình quân	Triệu đồng/tháng	21,658	21,657	21,714
3	Quỹ tiền lương	Triệu đồng	2.567	2.454	1.732
4	Mức tiền lương bình quân	Triệu đồng/tháng	32,493	37.033	20.628
5	Quỹ tiền thưởng	Đồng	320.875.000	349.714.432	216.600.000
6	Tiền thưởng, thu nhập	Triệu đồng			
7	Mức thu nhập bình quân của viên chức quản lý	Triệu đồng/tháng	36,545	41,662	23,207

Nơi nhận:

- CNS;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- P.NS.



Lê Văn Đại